TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 869/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 642/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2026 về việc ly hôn, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1973; Số định danh cá nhân 001071015785; ĐKHKTT và nơi ở: số nhà D, H, phường H, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Hà Q, sinh năm 1971; Số định danh cá nhân: 001173001808; ĐKHKTT và nơi ở: P2707 T Tòa nhà P - KĐT P, phường D, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 81, 82, 83, 107 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/6/2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/6/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích T và anh Hà Q.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích T và anh Hà Q.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Hà Q xác nhận anh, chị có 03 con chung: Hà Thủy H, sinh năm 1996 (nữ), Hà Thanh T1, sinh năm 2004 (nữ) và Hà Bảo N, sinh ngày 10/9/2008 (nữ):

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị T và anh Q: Giao con chung là Hà Bảo N, sinh ngày 10/9/2008 (nữ) cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Chị T và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét

- Hai con chung là Hà Thủy H, sinh năm 1996 (nữ), Hà Thanh T1, sinh năm 2004 (nữ) đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe phát triển bình thường. Ly hôn chị T, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Tòa không xét.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Hà Q thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Hà Q thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 0010871 ngày 07/05/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Tiến Khoa